

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Ngân hàng là điểm sáng**

Thị trường duy trì đà tăng điểm trong phiên giao dịch ngày Thứ Tư, với mức đóng cửa tăng 7 điểm. Điểm sáng thuộc về nhóm Ngân hàng với nhiều đại diện tăng điểm tốt và đóng góp đáng kể vào mức tăng của VN-Index, tiêu biểu như VCB, TCB, VPB... Nhóm dầu khí cũng diễn biến khá tích cực trước kỳ vọng lợi nhuận tăng trưởng tốt trong quý 2, điển hình như BSR với mức tăng giá hơn 5% và ước tính lợi nhuận tăng gấp bốn lần. Thanh khoản thị trường đi ngang, cho thấy chưa có sự cải thiện rõ rệt về mặt dòng tiền. Khỏi ngoại có phiên đảo chiều mua ròng tuy giá trị mua ròng còn hạn chế.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 7.2 điểm (+0.39%), đóng phiên ở 1,867.21 điểm; HNX-Index không thay đổi, đạt 313.16 điểm. Thanh khoản cả sàn đạt 18.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 695 triệu cổ phiếu được giao dịch, tương đương với mức đạt được trong phiên hôm qua. Điểm tích cực là khối nhà đầu tư nước ngoài đã đảo chiều mua ròng, với giá trị mua ròng đạt 330 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất là VPB, HDB và VIC; ở chiều ngược lại, các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất bao gồm VHM, HPG và VNM.

MCH (+5.00%), BSR (+5.38%), VCB (+1.29%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VIC (-1.32%), VHM (-2.04%), VPL (-1.78%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

**Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index tăng điểm chủ yếu nhờ sự nâng đỡ của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong khi thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp. Thị trường tiếp tục trong trạng thái giằng co do thiếu động lực dẫn dắt, nhưng dòng tiền đang có dấu hiệu cải thiện và tập trung dần vào nhóm tài chính, đặc biệt là ngân hàng và chứng khoán, qua đó tạo kỳ vọng về sự lan tỏa tích cực trong thời gian tới. Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ giao dịch quanh biên độ 1,850 – 1,870 và vẫn phụ thuộc nhiều vào biến động nhóm Vingroup. Thị trường hiện đang chờ đợi những chất xúc tác đủ mạnh từ kết quả kinh doanh, chính sách vĩ mô hoặc dòng vốn mới để kích hoạt sự trở lại của dòng tiền vào các nhóm ngành khác nhóm Vingroup.

**Ở trường hợp cơ sở:** Việc Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận hòa bình có thể giúp giảm áp lực lạm phát, cải thiện triển vọng tăng trưởng toàn cầu và hỗ trợ dòng vốn quay trở lại các thị trường mới nổi, bao gồm Việt Nam, trong nửa cuối năm 2026. Bên cạnh yếu tố bên ngoài, thị trường trong nước còn được hỗ trợ bởi các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mặt bằng thanh khoản duy trì ở mức dồi dào và kỳ vọng dòng vốn thực gia tăng sau khi Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi từ tháng 09/2026. Sự cộng hưởng của các yếu tố này có thể tạo động lực cho thị trường bước vào một chu kỳ tăng trưởng mới, với VN-Index hướng tới vùng mục tiêu 2,000–2,100 điểm trong kịch bản tích cực.

**Ở trường hợp tiêu cực:** Dự trữ toàn cầu đã giảm mạnh trong giai đoạn chiến tranh vừa qua, nếu không đạt được thỏa thuận trong tháng 6-7, nhiều khả năng giá dầu sẽ tăng vọt trong các tháng cao điểm mùa hè. Với diễn biến tiêu cực trên, lớp tài sản rủi ro nhìn chung và VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn (quay về kiểm định lại 1,580 điểm).

**Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và KQKD tăng trưởng tốt thay vì chỉ tập trung nhìn vào biến động của chỉ số VN-Index cho vị thế trung hạn. Trong ngắn hạn, có thể tìm những cổ phiếu đã bị bán mạnh và có xu hướng phục hồi như nhóm bảo hiểm, công nghệ, bất động sản,... Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin khi xu hướng chưa được xác định rõ ràng trong giai đoạn này.



**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)**

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,867	0.4	1.2	35.5	15.1	2.1	8,729,721
VN30 Index	2,013	0.9	1.2	36.4	13.2	2.1	6,454,823
VN Midcap	2,140	0.4	-0.6	7.6	13.4	1.4	1,249,191
VN Smallcap	1,345	0.2	-1.4	-7.2	12.4	0.9	279,913
HNX Index	313	0.0	2.6	37.1	20.1	1.8	448,499
UpCom	130	-0.3	3.0	28.6	13.4	1.8	673,298

**Nhóm ngành (tỷ đồng)**

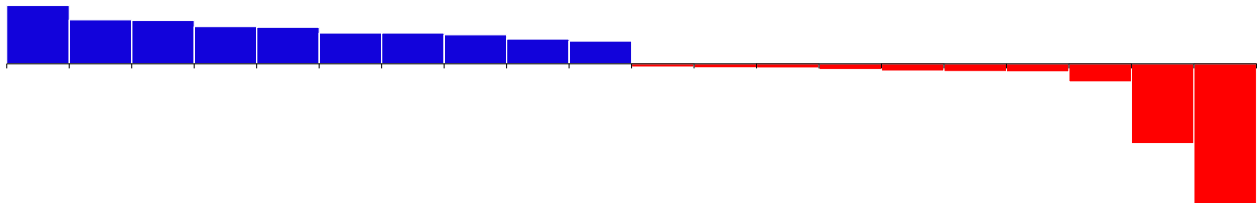
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.0	2.2	-8.1	1.2	18.8	3.5	159,188
Bảo hiểm	-0.8	-7.5	8.0	1.1	14.3	1.7	60,018
Bất động sản	-1.3	4.4	14.5	2.5	34.4	3.6	2,660,666
CNTT	3.5	-3.5	-22.2	0.7	138.2	11.8	138,801
Dầu khí	1.5	-5.8	6.2	1.1	24.7	2.5	66,178
Dịch vụ tài chính	1.9	2.0	5.9	1.2	14.6	1.6	259,013
Tiền ích	0.3	-4.3	2.4	1.2	14.0	2.0	331,644
Du lịch và Giải trí	0.8	7.5	-4.4	1.3	18.6	5.1	189,299
Hàng & DV CN	0.0	-3.7	2.5	1.0	13.4	1.6	172,785
Hàng CN & Gia dụng	0.0	-2.5	-6.6	1.0	11.0	1.6	54,094
Hóa chất	0.9	-5.1	13.0	0.9	16.2	1.7	216,457
Ngân hàng	1.3	3.9	6.2	1.2	9.9	1.6	2,768,482
Ô tô và phụ tùng	0.0	0.4	-8.1	0.9	3.4	0.8	14,632
Tài nguyên Cơ bản	0.5	-2.0	-1.4	1.1	14.1	1.3	242,012
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.3	-1.4	-5.2	1.0	15.5	2.4	430,508
Truyền thông	-0.8	4.0	-9.4	0.9	25.5	1.0	2,435
Xây dựng và Vật liệu	-0.4	3.2	-3.1	1.0	11.2	1.3	140,041
Y tế	0.2	-1.7	-8.6	0.9	17.4	2.0	36,885

**Tiền tệ và hàng hóa**

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.1	-0.3	2.1	1.7	3.1
USD/JPY	163	0.1	0.5	1.9	2.4	3.8
USD/CNY	7	0.1	-0.2	0.4	-1.2	-2.8
KRW/USD	1,554	0.3	0.8	2.7	2.8	8.0
EUR/USD	1	0.2	-0.3	2.1	1.7	3.1
USD/VND	26,310	0.0	-0.1	0.0	-0.1	0.0
Dầu Thô	69	-0.6	-1.8	-25.1	-31.0	20.3
Xăng	292	0.8	1.2	-5.4	-5.6	71.1
Khí đốt	3	-1.3	0.3	1.7	14.7	-12.3
Coal	130	1.5	-9.9	-1.2	-9.0	20.6
Vàng	3,979	-0.7	-0.5	-11.3	-16.4	-7.9
Thép cuộn TQ	3,314	-0.2	-0.8	-3.2	0.4	1.3

Nguồn: Bloomberg

**Đóng góp vào VN Index**



MCH (5.00%)	BSR (5.38%)	VCB (1.29%)	TCB (2.39%)	VPB (2.59%)	FPT (3.85%)	BID (1.53%)	MBB (4.59%)	HDB (2.90%)	CTG (1.33%)	PGV (-1.96%)	MSB (-1.23%)	KBC (-2.30%)	GEE (-1.52%)	STB (-0.81%)	LPB (-0.75%)	THD (-2.01%)	VPL (-1.78%)	VHM (-2.04%)	VIC (-1.32%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

**[Analyst]**  
**Nhi Nguyen**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8000  
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

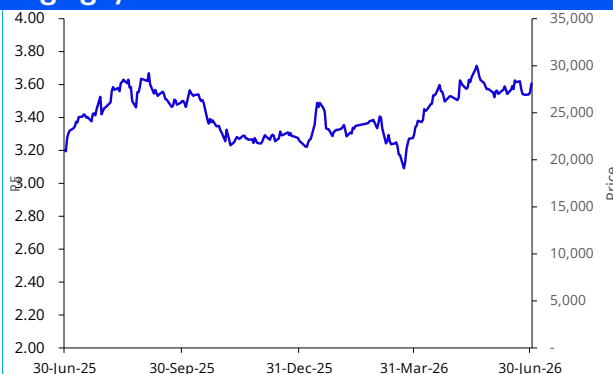
## Tin tức nổi bật

- 1. ACV – Cảng hàng không:** ACV đang hoàn thiện phương án vận hành Cảng HKQT Long Thành thông qua việc tuyển dụng nhân sự đến tháng 7/2026 và thử nghiệm khai thác vào cuối năm 2026. Các hãng hàng không Vietnam Airlines, Vietjet Air và Vietravel Airlines đã đăng ký khai thác.
- 2. TV1 – Xây dựng:** PECC1 chốt danh sách cổ đông ngày 20/7 để lấy ý kiến chọn đơn vị kiểm toán mới cho báo cáo tài chính năm 2026. Bốn đơn vị gồm Deloitte, EY, KPMG và PwC đều từ chối cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp này.
- 3. VNM – Thực phẩm và đồ uống:** Ngày 30-6, cổ phiếu VNM giảm 2.32% xuống 54,800 đồng, mức thấp nhất kể từ tháng 11-2025. Thanh khoản đạt 9.32 triệu đơn vị, gấp 3.3 lần khối lượng giao dịch bình quân một tháng gần đây.
- 4. PLX – Năng lượng:** PLX có nguy cơ bị loại khỏi rổ VN30 do vốn hóa thấp nhất danh mục. Doanh nghiệp cũng đối mặt rủi ro hủy tư cách công ty đại chúng khi tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhỏ lẻ chỉ đạt 9.4%.
- 5. VPB – Ngân hàng:** Lợi nhuận ngành ngân hàng quý II/2026 dự báo tăng trưởng trung bình 15%. Thị trường ghi nhận sự phân hóa mạnh khi VPBank dự kiến tăng trưởng kỷ lục 64-67% trong khi Sacombank đối mặt mức sụt giảm từ 34% đến 42%.
- 6. VIC – Bất động sản:** Vingroup khởi công dự án đường vượt biển Cần Giờ - Vũng Tàu dài 1,406 km với tổng vốn 93,000 tỷ đồng. Công trình gồm 6 làn xe, dự kiến rút ngắn thời gian di chuyển giữa hai địa phương xuống còn 10 phút.
- 7. MWG – Bán lẻ:** MWG phát hành hơn 7.3 triệu cổ phiếu ESOP cho 66 nhân sự với giá 10,000 đồng/cổ phiếu. Thời gian nhận tiền mua từ ngày 1-10/7/2026 nhằm bổ sung vốn lưu động cho công ty.
- 8. PVC – Năng lượng:** PVChem dự kiến chào bán 78.8 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10,000 đồng/cổ phiếu trong giai đoạn 2026-2027. Đợt phát hành này nhằm tăng vốn điều lệ từ 822 tỷ đồng lên gần 1,600 tỷ đồng.
- 9. TCB – Ngân hàng:** Techcombank thông qua nghị quyết tăng vốn góp tối đa 2,400 tỷ đồng vào Techcom Life. Sau khi bổ sung, vốn điều lệ của Techcom Life đạt 4,300 tỷ đồng, thuộc top 10 công ty bảo hiểm nhân thọ lớn nhất Việt Nam.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - HCM

**HCM – Dịch vụ tài chính:** Trong hai phiên ngày 29 và 30-6, hơn 56.4 triệu cổ phiếu HCM được chuyển nhượng thỏa thuận với tổng giá trị khoảng 1,570 tỉ đồng. Các giao dịch này diễn ra khi HSC chuẩn bị chào bán gần 270 triệu cổ phiếu ra công chúng.



# Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	6/30/2026	7/1/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Công nghệ Thông tin	75.2	442	852	486		
2	Ô tô và phụ tùng	51.6	19	28	19		
3	Dầu khí	28.8	350	557	432		
4	Bán lẻ	25.8	395	558	444		
5	Ngân hàng	21.9	4,035	5,119	4,198		
6	Dịch vụ tài chính	13.8	1,577	1,423	1,250		
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.9	76	74	71		
8	Du lịch và Giải trí	-5.7	134	153	163		
9	Tài nguyên Cơ bản	-6.5	797	437	468		
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-9.2	1,181	608	669		
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-10.7	238	297	333		
12	Y tế	-13.0	27	22	26		
13	Xây dựng và Vật liệu	-15.2	641	438	516		
14	Bảo hiểm	-20.8	16	22	28		
15	Hóa chất	-21.2	273	228	290		
16	Thực phẩm và đồ uống	-22.2	997	456	586		
17	Bất động sản	-31.5	2,047	1,542	2,249		

## Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
TCB	Techcombank	Ngân hàng	34,300	2.4	5.5	0.3	23	509.9	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	53,100	-0.7	-4.3	34.4	33	75.1	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	20,800	0.0	-0.5	-14.7	(63)	17.4	
NVL	Novaland	Bất động sản	12,550	1.2	-3.1	1.1	(62)	134.7	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,100	1.2	0.9	-10.0	(61)	395.9	

## Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	53,100	-0.7	-4.3	27.0	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	14,200	-0.4	-1.7	-17.9	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,550	-1.4	1.0	7.8	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,080	0.8	-3.2	-16.9	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	20,250	-0.2	0.5	-9.0	-53.9	130.40	

## Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Top bán ròng				Top mua ròng				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/1/2026	1,568.0	1,237.9	330.1	VPB	302.82			6/30/2026	1,348.7	2,536.3	-1,187.6
6/30/2026	1,348.7	2,536.3	-1,187.6	HDB	87.90			6/29/2026	1,465.1	2,253.2	-788.2
6/29/2026	1,465.1	2,253.2	-788.2	VIC	81.10			6/26/2026	2,285.9	1,954.7	331.2
6/26/2026	2,285.9	1,954.7	331.2	MCH	60.92			6/25/2026	1,126.7	2,200.1	-1,073.4
6/25/2026	1,126.7	2,200.1	-1,073.4	FPT	51.69			6/24/2026	1,563.1	2,175.2	-612.1
6/24/2026	1,563.1	2,175.2	-612.1	MBB	29.45			6/23/2026	4,275.2	2,762.8	1,512.3
6/23/2026	4,275.2	2,762.8	1,512.3	PVD	22.8			6/22/2026	1,569.6	1,743.3	-173.7
6/22/2026	1,569.6	1,743.3	-173.7	VIB	16.76			6/19/2026	2,706.9	4,332.2	-1,625.3
6/19/2026	2,706.9	4,332.2	-1,625.3	TCX	16.01			6/18/2026	1,217.4	3,102.2	-1,884.8
6/18/2026	1,217.4	3,102.2	-1,884.8	DGW	15.74			6/17/2026	1,644.0	4,818.7	-3,174.7
6/17/2026	1,644.0	4,818.7	-3,174.7	VCK	19.5			6/16/2026	1,868.7	2,237.2	-368.5
6/16/2026	1,868.7	2,237.2	-368.5	BSR	16			6/15/2026	7,210.0	3,054.7	4,155.3
6/15/2026	7,210.0	3,054.7	4,155.3					6/12/2026	1,587.7	2,079.5	-491.8
6/12/2026	1,587.7	2,079.5	-491.8					6/11/2026	792.3	1,296.7	-504.3
6/11/2026	792.3	1,296.7	-504.3					6/10/2026	5,750.2	6,329.5	-579.3
6/10/2026	5,750.2	6,329.5	-579.3								

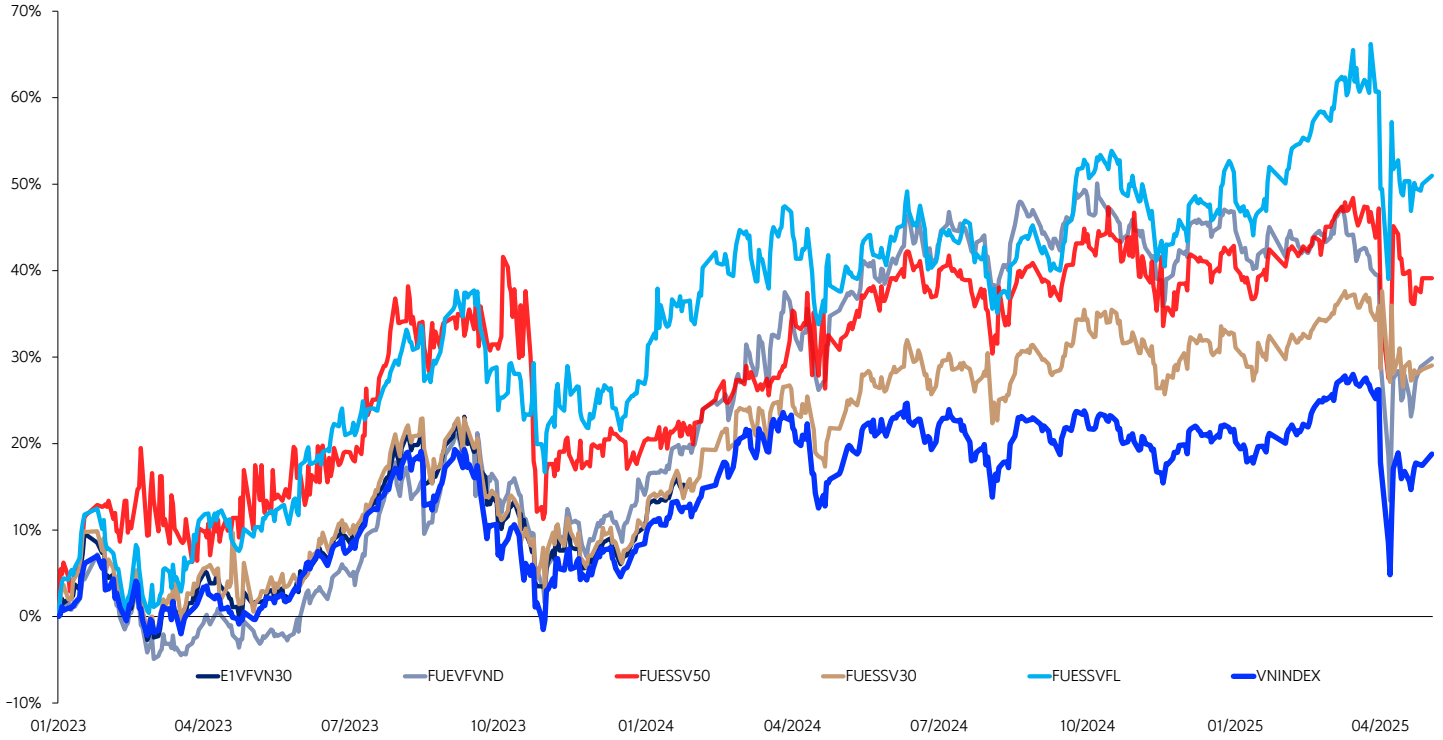
Nguồn: Finpro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	36,080	0.6%	1.3%	0.0%	490,000	17.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,300	0.0%	0.5%	6.6%	4,800	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,250	1.1%	1.6%	-0.4%	22,400	0.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	36,450	0.5%	1.0%	-4.8%	218,600	8.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,670	0.2%	-0.9%	4.5%	61,700	1.6	
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	25,260	-0.3%	-0.4%	-0.9%	6,500	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,860	0.9%	1.7%	0.2%	5,000	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	14,000	0.2%	7.6%	12.4%	8,300	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,750	0.1%	1.0%	-0.1%	16,400	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,400	1.3%	-1.5%	-9.5%	5,700	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,330	1.2%	3.6%	4.3%	344,300	6.2	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,530	1.4%	1.7%	-4.8%	800	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,620	-2.4%	2.2%	8.5%	2,500	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,540	n.a	0.4%	-5.8%	50,500	0.7	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	11,000	0.0%	0.0%	1.8%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	6,808	(279,362)	41.0	20.8	0.9	1.91	2.1	12.0	61.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	156,832	-	-	42.3	24.3	0.7	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	566,889	2,936	5,962	FALSE	26.6	1.0	1.64	1.4	8.6	86.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,661,267	(84,148)	(151,107)	10.1	24.0	0.9	2.27	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	694,125	-	-	41.1	21.6	0.8	1.67	1.8	11.7	50.5
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	245,132	(41)	2,071	42.6	23.8	0.7	2.24	2.1	12.0	63.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	636,784	(14,330)	(200,931)	38.1	23.4	1.0	1.71	2.0	12.2	70.3
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	55.6	54.1	0.9	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,606,850	-	(2,677)	37.0	25.6	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	307,509	(13,163)	(15,445)	11.6	28.3	0.8	1.33	1.5	12.9	39.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	272,432	-	(19,597)	29.3	27.4	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	275,859	(12,125)	(16,720)	10.8	25.5	0.9	2.17	1.7	9.9	87.8
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	33.7	38.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	72,043	n.a	n.a	8.6	26.9	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	7.3	26.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.